

Bản án số: 96/2020/HS-ST
Ngày 08 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Minh Đăng

Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Đặng Hoàng Quốc B; sinh năm 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 211B/18 B, Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 009C Chung cư P, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T (chết) và bà Đặng Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có;

Tiền sự:

- Ngày 18/7/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Ngày 30/8/2019, chấp hành xong quyết định.

- Ngày 02/12/2019, Công an Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp tiền phạt.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2019 đến nay (có mặt).

2. Trần Vũ Trường G; sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 6 Lô 4 H, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đông Ng và bà Trần Thị L; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Ngày 15/7/2008, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi). Chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền thu lợi bất chính.

- Ngày 07/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” (khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi). Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/3/2010.

- Ngày 14/7/2009, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi), tổng hợp với hình phạt của 02 bản án ngày 15/7/2008 và 07/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 09 năm 03 tháng tù. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và nộp tiền sung công vào ngày 26/3/2010. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2015.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2019 đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Chị Hoàng Đình Hải T, sinh năm 1989; nơi cư trú: 135 T, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Hoàng Quốc B và Trần Vũ Trường G có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 05 giờ 15 phút, ngày 09/12/2019, G điều khiển xe gắn máy biển số 54U5-3561 đến Lô 23 P, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh gặp B và nói “*bạn có đi làm kiếm tiền xài với tui không?*” (mục đích là đi tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt), thì B đồng ý. G điều khiển xe chở B đi lòng vòng tìm tài sản để chiếm đoạt. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến trước số 887A T, Phường 5, Quận 8, thì nhìn thấy chị Hoàng Đình Hải T điều khiển xe gắn máy hiệu Vision, biển số 59L2-056.06 đi cùng chiều, trên hộc để đồ phía trước xe có 01 cọc tiền được cột bằng dây thun nên B hỏi G “*làm không?*” thì G gật đầu đồng ý. G điều khiển xe vượt lên bên trái, áp sát xe của chị T, B ngồi phía sau dùng tay phải giật được cọc tiền rồi G tăng ga bỏ chạy.

Bị chiếm đoạt tài sản, chị T tri hô, đuổi theo đến trước số 787 T, Phường 5, Quận 8 thì chị T dùng xe của mình đụng vào đuôi xe của G, làm hai xe ngã, G bị chị T cùng người dân bắt giữ, giao đến Công an Phường 5, Quận 8. Còn B đứng dậy cầm cọc tiền chạy bộ về phía khu vực Phường 4, Quận 8 thì bị người dân bắt giữ giao cho Công an

Phường 4, Quận 8. Sau đó, Công an Phường 4, Quận 8 bàn giao B và vật chứng cho Công an Phường 5, Quận 8 xử lý. Công an Phường 5, Quận 8 lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, tạm giữ của G 01 xe gắn máy biển số 54U5-3561; 01 điện thoại di động hiệu LG; 01 bóp da màu đen và số tiền 5.000 đồng; tạm giữ của B số tiền 1.467.000 đồng (là tiền B cướp giật của chị T), 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 bóp da màu đen và số tiền 400.000 đồng. Vụ việc được lập hồ sơ chuyên đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Chị Hoàng Đình Hải T khai: Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 09/12/2019, chị T điều khiển xe đi giao thịt heo trên đường Quốc lộ 50, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, khi giao thịt và nhận tiền từ khách xong, chị lấy dây thun cột vào số tiền khoảng 2.000.000 đồng (không nhớ rõ số tiền) thu từ khách rồi bỏ vào hộc để đồ bên trái phía trước của xe, sau đó điều khiển xe đi về. Trên đường về, khi chị đi đến trước số 887A T, Phường 5, Quận 8 thì bị các bị cáo điều khiển xe áp sát, chiếm đoạt tiền như đã nêu trên. Tại Công an Phường 5, Quận 8, số tiền tạm giữ từ B là 1.467.000 đồng, xác định là tiền các bị cáo chiếm đoạt của chị T.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đặng Hoàng Quốc B và Trần Vũ Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Ngày 26/3/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại số tiền 1.467.000 đồng cho chị Hoàng Đình Hải T, đồng thời chị T không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Xe gắn máy biển số 54U5-3561, qua xác minh do chị Đoàn Thị Hồng P (sinh năm 1983, đăng ký thường trú tại: 307/43 V, Phường 5, Quận 10) đứng tên chủ sở hữu. Chị P khai vào năm 2012, chị đã bán xe trên cho một người đàn ông không rõ lai lịch và không làm thủ tục sang tên. Bị cáo G khai mua xe trên của một người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2017 với giá 4.500.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên nhưng chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 23/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Đặng Hoàng Quốc B và Trần Vũ Trường G về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đặng Hoàng Quốc B và Trần Vũ Trường G về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đặng Hoàng Quốc B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Vũ Trường G từ 04 năm đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Về vật chứng tạm giữ, đề nghị trả lại các bị cáo các tài sản đã tạm giữ không liên quan đến hành vi phạm tội; đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng

tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe gắn máy biển số 54U5-3561 theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 06 giờ, ngày 09/12/2019, tại trước số 887A T, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Đặng Hoàng Quốc B và Trần Vũ Trường G có hành vi điều khiển xe gắn máy công khai chiếm đoạt số tiền 1.467.000 đồng của chị Hoàng Đình Hải T, rồi nhanh chóng tẩu thoát nhưng sau đó bị bắt quả tang. Các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội, đây là tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”.

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật B vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Đặng Hoàng Quốc B và Trần Vũ Trường G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo G là người rủ rê và điều khiển xe để bị cáo B ngồi sau trực tiếp chiếm đoạt tài sản nên vai trò các bị cáo là ngang nhau. Bị cáo B có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản; bị cáo G đã 03 lần bị Tòa án kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp tài sản”, điều này thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò và nhân thân từng bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng tạm giữ trong vụ án: 01 điện thoại di động hiệu LG gắn sim số 0932299606; 01 bóp da màu đen và số tiền 5.000 đồng là tài sản của bị cáo Trần Vũ Trường G; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 bóp da màu đen và số tiền 400.000 đồng là tài sản của bị cáo Đặng Hoàng Quốc B. Xét các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho các bị cáo.

[10] - 01 xe gắn máy biển số 54U5-3561 tạm giữ của bị cáo G, do chưa xác định được chủ sở hữu nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng Quốc B 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2019.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Vũ Trường G 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2019.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 của Bộ luật Dân sự.

Trả lại bị cáo Đặng Hoàng Quốc B: 01 điện thoại di động hiệu Masstel số imei 1: 301014139659814, số imei 2: 301014139659822; 01 bóp da màu đen sọc trắng và số tiền 400.000 đồng.

Trả lại bị cáo Trần Vũ Trường G: 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen, số Imei: 35256908-246586-3, bên trong gắn sim số 0932.299.606; 01 ví da màu đen và số tiền 5.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy biển số 54U5-3561, màu xanh đen, số máy: VUMIRYG150FMH-9G602194, số khung: RPRD0134M9A002194, nếu hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 71/PNK ngày 03/4/2020 và Giấy nộp tiền lập ngày 03/4/2020).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Đặng Hoàng Quốc B và Trần Vũ Trường G nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh